

Số: 768/QĐ-SGDĐT

Kon Tum, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện Dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2018 của Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum Về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018; Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện Dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2018 của Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum (theo phụ biểu Đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- GD, các PGD (t/d);
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu VP.



Nguyễn Hóa

Đơn vị: Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum

Chương: 422

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 768/QĐ-SGDĐT ngày 13/7/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
1.3	Thu khác				
-	Xét tuyển ĐH,CD năm 2018	335,28	335,28	100%	-17,44%
-	Thi Nghề phổ thông năm 2018	150,74	150,74	100%	-25,15%
2	Chi từ nguồn thu phí, thu khác được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp GDĐT				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Xét tuyển ĐH,CD năm 2018	50,67	0	0%	-47%
-	Thi Nghề phổ thông năm 2018	150,74	150,74	100%	-24,63%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.653	5.888	35,36%	90%
1	Chi quản lý hành chính	6.596	3.076	46,63%	100%



1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (13,14)	6.583	3.076	46,72%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13	0	0%	
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (12)	13	0	0%	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	10.097	2.812	27,85%	80%
2.1	Kinh phí chi hoạt động chuyên môn (Sự nghiệp giáo dục tập trung tại tỉnh)	6.918	2.068	29,89%	
2.2	Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông	40	0	0%	
2.3	Kinh phí Đào tạo Cử tuyển, Lưu học sinh Lào	3.139	744	23,70%	
	Học bổng, sinh hoạt phí, học phí sinh viên cử tuyển	1.219	744	61,03%	
	Đào tạo lưu h/s Lào, Campuchia	1.920	0	0%	

